

Số: 98 /BC-UBND

Khánh Sơn, ngày 08 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 và xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2022

Thực hiện Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn khóa VIII, kỳ họp thứ 11 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách huyện; phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2021;

Năm 2021 là năm tiếp tục kéo dài thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách Nhà nước (NSNN) trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 theo Luật ngân sách nhà nước năm 2015. Trước sự ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tuy nhiên dưới sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Huyện ủy, sự giám sát điều hành của HĐND huyện, các ban, ngành, đoàn thể, địa phương đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách huyện năm 2021, tạo tiền đề thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2022.

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ NSNN 11 tháng năm 2021 và kết quả thảo luận dự toán với Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2021 và dự toán ngân sách năm 2022, UBND huyện báo cáo HĐND huyện tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2021 và xây dựng dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (NSDP); phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

A. THU NGÂN SÁCH:

I. Kết quả thực hiện thu NSNN trên địa bàn (thu nội địa):

Tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn 11 tháng năm 2021 là 20.823/16.430 triệu đồng, đạt 127% dự toán; ước thực hiện cả năm 2021 là 22.731/16.430 triệu

đồng, ước vượt 38% dự toán HĐND huyện giao đầu năm (DT HĐND) và tăng 15% so với cùng kỳ năm 2020.

Các khoản thu trong cân đối:

Tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn 11 tháng năm 2021 là 20.823/16.430 triệu đồng, đạt 127% dự toán; ước thực hiện cả năm 2021 là 22.731/16.430 triệu đồng, ước vượt 38% dự toán HĐND huyện giao đầu năm (DT HĐND) và tăng 15% so với cùng kỳ năm 2020. Cụ thể:

Có 07/09 Khoản thu đạt và vượt dự toán:

- Thu thuế từ khu vực ngoài quốc doanh: Thực hiện 11 tháng 10.007/9.256 triệu đồng, vượt 8% so với dự toán được giao; ước thu cả năm 11.393/9.256 triệu đồng, vượt 36% DT HĐND, vượt 23% so với cùng kỳ. Số tăng thu chủ yếu là từ thuế GTGT ước vượt kế hoạch 52%, trong khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp ước chỉ đạt 43% kế hoạch, thuế tài nguyên 11 tháng trên địa bàn chưa phát sinh.

- Lệ phí trước bạ: Thực hiện 11 tháng 3.095/2.500 triệu đồng, vượt 23,8% so với dự toán được giao; ước thực hiện cả năm 3.250/2.500 triệu đồng, ước vượt 30% DT HĐND và bằng 96% so với cùng kỳ.

- Thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện 11 tháng 1.633/1.400 triệu đồng, vượt 17% dự toán được giao; ước thực hiện cả năm 1.700 triệu đồng, vượt 21% DT HĐND và tăng 1% so với cùng kỳ.

- Thu phí và lệ phí: Thực hiện 11 tháng 476/400 triệu đồng, vượt 19% so với dự toán được giao; ước thực hiện cả năm 510/400 triệu đồng, ước vượt 28% DT HĐND và tăng 30% so với cùng kỳ. Số thu này tăng so với cùng kỳ chủ yếu thu từ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; lệ phí cấp giấy phép xây dựng của NS huyện; lệ phí địa chính, lệ phí hộ tịch, hộ khẩu, công chứng của NS cấp xã, lệ phí môn bài.

- Thu tiền sử dụng đất: Thực hiện 11 tháng 3.216/2.400 triệu đồng, vượt 34% dự toán; ước thực hiện cả năm là 3.450/2.400 triệu đồng, ước vượt 44% DT HĐND và vượt 7% so với cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: Thực hiện 11 tháng 2.284/1.300 triệu đồng, vượt 75,6% dự toán; ước thực hiện cả năm 2.316/1.300 triệu đồng, ước vượt 78% DT HĐND và vượt 30% so với cùng kỳ. Khoản thu này tăng đột biết do trong năm có khoản thu nộp trả ngân sách tỉnh của Trung tâm Y tế huyện là 1.431 triệu đồng (hạch toán ngân sách tỉnh).

- Thu từ doanh nghiệp địa phương: thực hiện 11 tháng 106 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 106 triệu đồng. Khoản thu này không có trong dự toán giao đầu năm.

Có 02/09 khoản thu không hoàn thành dự toán:

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Thực hiện 11 tháng 2 triệu, ước thực hiện năm 2 triệu, ước đạt 13,3% DT HĐND giao. Khoản thu này do UBND tỉnh ban

hành Quyết định và hạch toán thu ngân sách tỉnh.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: thực hiện 11 tháng 4/15 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 4/15 triệu đồng, đạt 27% dự toán được giao, chỉ bằng 50% so với cùng kỳ. Khoản thu này do UBND tỉnh ban hành Quyết định và hạch toán thu ngân sách tỉnh.

II. Tổng thu ngân sách huyện:

(Không tính thu chuyển giao ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã), thực hiện 11 tháng 394.406/293.223 triệu đồng, đạt 135% kế hoạch; ước thực hiện cả năm 434.663/293.223 triệu đồng, ước vượt 48% DT HĐND và bằng 90% so với cùng kỳ. Tổng thu ngân sách huyện ước giảm so với cùng kỳ do bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh ước chỉ đạt 89% so với cùng kỳ năm 2020. Cụ thể:

1. Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp ước thực hiện: 15.613 triệu đồng, ước đạt và vượt 27% dự toán và vượt 5% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu ngân sách huyện hưởng 100%: 7.410 triệu đồng

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 8.203 triệu đồng

2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 335.272 triệu đồng

- Bổ sung cân đối: 278.108 triệu đồng, ước đạt 100% dự toán, bằng 97% so với cùng kỳ.

- Bổ sung có mục tiêu: 57.164 triệu đồng, ước đạt 64% so với cùng kỳ năm trước.

3. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 3.230 triệu đồng, ước vượt 68% so với cùng kỳ.

4. Thu chuyên nguồn năm trước: 53.509 triệu đồng, bằng 90% so với cùng kỳ.

5. Thu kết dư ngân sách: 27.039 triệu đồng, bằng 87% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết Biểu số 01/BC)

B. CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi ngân sách huyện:

Tổng chi cân đối ngân sách huyện (Không tính chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới): Thực hiện 11 tháng 291.444 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 360.667/293.223 triệu đồng, ước vượt 23% DT HĐND, trong đó: ngân sách cấp huyện 281.838/241.611 triệu đồng, ước đạt và vượt 16,6% so với kế hoạch giao, ngân sách xã: 78.829/51.612 triệu đồng, ước đạt và vượt 52,7% so với kế hoạch giao. Cụ thể như sau:

I. Chi cân đối ngân sách huyện năm 2021:

Tổng chi cân đối ngân sách huyện (Không tính chi bổ sung cho ngân sách

cấp dưới): Thực hiện 11 tháng 270.178 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 339.401/293.223 triệu đồng, vượt 15,7% DT HĐND. Cụ thể :

1. Chi đầu tư phát triển :

Thực hiện 11 tháng 56.894 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 72.993 triệu đồng, vượt 120% DT HĐND. Cụ thể:

1.1. Chi đầu tư từ nguồn vốn phân cấp:

- Chi đầu tư XDCB tập trung được phân cấp cấp huyện: Thực hiện 11 tháng 23.340 triệu đồng, ước thực hiện cả năm: 23.340 triệu đồng, đạt 77% DT HĐND.

- Chi đầu tư XDCB tập trung được phân cấp cấp xã: Thực hiện 11 tháng 10.136 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 10.678 triệu đồng, đạt 100% DT HĐND.

1.2. Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: thực hiện 11 tháng 403 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 2.400 triệu đồng đạt 100% dự toán được giao.

1.3. Chi đầu tư từ nguồn chuyển nguồn: Thực hiện 11 tháng 12.824 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 14.875 triệu đồng (ngân sách huyện 13.484 triệu đồng, ngân sách xã 1.391 triệu đồng).

1.4. Chi đầu tư từ nguồn vốn bổ sung có mục tiêu của NS tỉnh: Thực hiện 11 tháng 8.093 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 16.681 triệu đồng (ngân sách huyện 9.984 triệu đồng, ngân sách xã 6.697 triệu đồng).

1.5. Chi đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi: thực hiện 11 tháng 1.924 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 10.942 triệu đồng (ngân sách huyện 6.401 triệu đồng, ngân sách xã 4.541 triệu đồng).

1.6. Chi đầu tư từ nguồn kết dư: Thực hiện 11 tháng 174 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 174 triệu đồng (ngân sách xã 174 triệu đồng).

2. Chi thường xuyên:

Thực hiện 11 tháng là 213.284 triệu đồng, ước thực hiện năm 266.408/249.573 triệu đồng, vượt 6,7% DT HĐND. Cụ thể một số lĩnh vực như sau:

2.1. Chi Quốc phòng: Thực hiện 11 tháng 7.163 triệu đồng, ước thực hiện năm 9.224 triệu đồng, tăng 94% DT HĐND (cấp huyện vượt 121%, cấp xã vượt 73% dự toán). Chi tiêu này tăng do trong năm có bổ sung nhiệm vụ chi tại các Khu cách ly phòng chống dịch Covid 590 triệu đồng, kinh phí mua quân trang dự phòng cho thanh niên nhập ngũ 52 triệu đồng, kinh phí mua giá kho và thùng quân tư trang 77 triệu đồng, kinh phí kỷ niệm 60 năm thành lập lực lượng vũ trang 150 triệu đồng, kinh phí xây dựng tường rào Ban chỉ huy quân sự 985 triệu đồng, kinh phí bổ sung từ ngân sách tỉnh mua sắm trang bị cơ sở vật chất Nhà truyền thống lực lượng vũ trang 469 triệu đồng, kinh phí Ban bảo vệ dân phố 180 triệu đồng, kinh phí diễn tập phòng thủ xã Sơn Bình 2 đợt 112 triệu đồng và một số nhiệm vụ khác.

2.2. Chi An ninh trật tự và an toàn xã hội: Thực hiện 11 tháng 1.163 triệu

đồng, ước thực hiện năm 2.752 triệu đồng, ước vượt 41,3% DT HĐND. Chỉ tiêu này tăng do trong năm có bổ sung nhiệm vụ chi trực chốt đỉnh đèo và Thành Sơn cho Công an huyện 146 triệu đồng, ước chi tăng phụ cấp thêm theo Nghị quyết 76/NQ-HĐND tỉnh và một số nhiệm vụ chi liên quan phòng chống dịch là 701 triệu đồng, kinh phí đảm bảo an ninh trật tự dịp bầu cử 26 triệu đồng, kinh phí mua sắm phương tiện và làm thẻ căn cước công dân 51 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác.

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Thực hiện 11 tháng 109.763 triệu đồng, ước thực hiện năm 135.843 triệu đồng, đạt 100 % DT HĐND.

2.4. Chi sự nghiệp Y tế: Thực hiện 11 tháng 193 triệu đồng, ước thực hiện 193 triệu đồng, đạt 67% DT HĐND. Khoản chi này giảm so với kế hoạch do trong năm sử dụng nguồn từ năm trước chuyển sang.

2.5. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: Thực hiện 11 tháng 2.491 triệu đồng, ước thực hiện năm 2.771 triệu đồng, tăng 113,8% DT HĐND. Khoản chi này tăng là do trong năm bổ sung kinh phí tuyên truyền dịp bầu cử cho Trung tâm VH-TT&TT 39 triệu đồng, kinh phí đăng cai ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam năm 15 triệu đồng, bảo tồn chế tác nhạc cụ đàn đá (Trung tâm VH-TT&TT 100 triệu đồng, các xã, thị trấn 400 triệu đồng), kinh phí Nâng cấp sửa chữa Thư viện và tường rào Trung tâm VH-TT&TT huyện 1.079 triệu đồng, kinh phí thực hiện Xây dựng sân bê tông nhà văn hóa thôn MaO 595 triệu đồng và một số nhiệm vụ khác.

2.6. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: Thực hiện 11 tháng 1.013 triệu đồng, ước thực hiện năm 1.393 triệu đồng, đạt 100 % DT HĐND.

2.7. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Thực hiện 11 tháng 1.307 triệu đồng, ước thực hiện năm 1.590 triệu đồng, tăng 102% DT HĐND. Khoản chi này tăng do trong năm bổ sung kinh phí Xây dựng sân bóng đá mini cỏ nhân tạo xã Sơn Trung 645 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác.

2.8. Chi sự nghiệp môi trường: Thực hiện 11 tháng 2.199 triệu đồng, ước thực hiện năm 2.647 triệu đồng, tăng 12,5 % DT HĐND. Khoản chi này tăng do trong năm cấp xã điều chỉnh nhiệm vụ chi để thực hiện thu gom và xử lý rác thải và một số nhiệm vụ khác.

2.9. Chi sự nghiệp kinh tế: Thực hiện 11 tháng 16.241 triệu đồng, ước thực hiện năm 24.241 triệu đồng, đạt 98% DT HĐND. Khoản chi này ước thực hiện giảm do điều chỉnh nhiệm vụ chi từ nguồn sự nghiệp kinh tế đầu năm chưa phân bổ sang các nhiệm vụ chi khác như (an ninh quốc phòng 985 triệu đồng, văn hóa thông tin 1.079 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác).

2.10. Chi quản lý hành chính: Thực hiện 11 tháng 56.038 triệu đồng, ước thực hiện năm 68.476 triệu đồng, tăng 8% DT HĐND. Khoản chi này tăng là do trong năm dự kiến bổ sung kinh phí theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP và Quyết định 861/QĐ-TTg (vùng đặc biệt khó khăn), kinh phí mua sắm trang thiết bị cho

một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn 525 triệu đồng, kinh phí mua xe ô tô chuyên dùng và phụ kiện cho Văn phòng HĐND&UBND 999 triệu đồng, kinh phí bầu cử HĐND các cấp 1.709 triệu đồng và một số nhiệm vụ khác.

2.11. Chi đảm bảo xã hội: Thực hiện 11 tháng 14.494 triệu đồng, ước thực hiện năm 15.594 triệu đồng, tăng 43,6% DT HĐND. Khoản chi này tăng là do trong năm bổ sung kinh phí mua gạo cứu đói hỗ trợ nhân dân dịp Tết Nguyên đán năm 2021 là 4.026 triệu đồng, kinh phí bốc xếp vận chuyển gạo cứu đói Covid-19 là 123 triệu đồng, kinh phí trợ cấp gạo cho các hộ khó khăn do ảnh hưởng Covid 622 triệu đồng, chi hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch theo Nghị quyết số 68/NQ-CP là 751 triệu đồng và một số nhiệm vụ khác.

2.12. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: thực hiện 11 tháng là 10 triệu đồng, ước thực hiện năm 10 triệu đồng, khoản chi này không có trong dự toán đầu năm.

2.13. Chi khác ngân sách: Thực hiện 11 tháng 1.018 triệu đồng, ước thực hiện năm 1.674 triệu đồng, đạt 100%% DT HĐND.

II. Chi nộp ngân sách cấp trên:

1. Chi nộp ngân sách cấp tỉnh: 18.036 triệu đồng
2. Chi ngân sách xã nộp ngân sách huyện: 3.230 triệu đồng

III. Về sử dụng dự phòng ngân sách:

Tổng nguồn dự phòng đầu năm 5.963 triệu đồng (cấp huyện 5.083 triệu đồng, cấp xã 880 triệu đồng); bổ sung trong năm từ nguồn tiết kiệm 10% 06 tháng cuối năm 1.547 triệu đồng (cấp huyện 852 triệu đồng, cấp xã 695 triệu đồng); đã sử dụng 11 tháng 3.128 triệu đồng, số dự phòng còn lại 4.382 triệu đồng (Cấp huyện: 3.951 triệu đồng, cấp xã: 431 đồng), cụ thể:

DVT: Triệu đồng

Số T T	Nội dung	Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã
I	Nguồn dự phòng NS các cấp	7.510	5.935	1.575
II	Số đã sử dụng 11 tháng	3.128	1.984	1.144
	<i>Chi đột xuất theo lĩnh vực</i>	<i>3.128</i>	<i>1.984</i>	<i>1.144</i>
1	Chi đảm bảo xã hội (vận chuyển, trợ cấp gạo cứu đói Covid)	744	744	
2	Chi cho sự nghiệp kinh tế (phun tiêu độc môi trường; tụ huyết trùng trâu bò; tiêm dịch tả lợn...	376	174	202

3	Chi quản lý hành chính (<i>mua khẩu trang y tế, dung dịch sát khuẩn, chi chế độ phụ cấp liên quan phòng chống dịch...</i>)	992	50	942
4	Chi một số nhiệm vụ cấp bách (<i>vật chất đảm bảo khu cách ly Trường Trung cấp nghề và Trường DTNT; phụ cấp chống dịch 02 chốt Đình đèo và Thành Sơn...</i>)	1.016	1.016	
II	Nguồn dự phòng còn lại	4.382	3.951	431

IV. Về sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi:

Tổng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020 chuyển sang năm 2021 thực hiện là 26.617 triệu đồng, đã thực hiện phân bổ 14.921 triệu đồng, còn lại 11.696 triệu đồng. Trong đó:

1. Chi đầu tư:

- Đã phân bổ 10.942 triệu đồng, thực hiện 11 tháng 1.924 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 10.942 triệu đồng. Trong đó chi cân đối dự toán đầu năm điều chỉnh là 2.856 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên:

Thực hiện 11 tháng đã phân bổ 3.979 triệu đồng, cụ thể:

- Chi quản lý hành chính: 1.401 triệu đồng (kinh phí tổng kết HĐND nhiệm kỳ 2016-2020 là 85 triệu đồng, mua sắm trang thiết bị cho một số cơ quan, đơn vị 460 triệu đồng, bổ sung một số kinh phí hoạt động cho Văn phòng HĐND&UBND 330 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác.

- Chi an ninh, quốc phòng: 243 triệu đồng (kinh phí 60 năm thành lập LLVT 150 triệu đồng, mua giá kho quân trang và một số nội dung khác 93 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp giáo dục: 116 triệu đồng (trợ cấp thôi việc)

- Chi đảm bảo xã hội: 859 triệu đồng (truy lĩnh tiền điện hộ nghèo 139 triệu đồng, lắp đặt pano tuyên truyền người có công và người khuyết tật 192 triệu đồng, kinh phí thực hiện Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND cho các hộ gia đình chính sách 168 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 500 triệu đồng (kinh phí đàn đá cho Trung tâm thể thao 100 triệu đồng, các xã, thị trấn 400 triệu đồng)

- Chi khác: 800 triệu đồng (hỗ trợ cho vay hộ nghèo ngân hàng chính sách, quỹ hỗ trợ nông dân)

Đánh giá chung: Thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2021 trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều diễn biến khó khăn, thách thức lớn như: do ảnh hưởng tình

hình mưa bão diễn biến phức tạp 2021 và đặc biệt là ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh Covid-19 đã tác động trực tiếp đến thu ngân sách trên địa bàn (thu nội địa), công tác quản lý thu thuế trên địa bàn huyện được tăng cường, cơ quan thuế đã chủ động đề xuất các giải pháp để UBND huyện chỉ đạo điều hành về quản lý thu, kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, hạn chế nợ đọng thuế, tăng cường chống thất thu, chống gian lận thuế và khai thác tăng thêm nguồn thu mới cho ngân sách; UBND các xã, thị trấn tích cực phối hợp trong công tác thu, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ thu NSNN năm 2021, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ chi ngân sách huyện đã đề ra. (Kèm theo biểu số 01, 02).

Phần thứ hai

DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN, CHI NGÂN SÁCH HUYỆN; PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2022

Triển khai Luật NSNN năm 2015 và thực hiện Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024, trên cơ sở nhiệm vụ ngân sách được UBND tỉnh giao về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thường xuyên cho ngân sách huyện về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022. Vì vậy phải phân đấu tăng thu để có nguồn tăng chi, Ủy ban nhân dân huyện trình HĐND huyện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách huyện; phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2022 như sau:

I. Căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2022:

1. Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
2. Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
3. Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024;
4. Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

II. Mục tiêu, nguyên tắc và nhiệm vụ của ngân sách huyện:

1. Mục tiêu:

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của huyện. Vì vậy, Cơ quan thuế và UBND các xã, thị trấn phải

chủ động tăng cường khả năng thu, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời nộp vào NSNN những khoản thu theo quy định, góp phần khuyến khích, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, tạo đà cho việc thực hiện ngân sách cho những năm tiếp theo. Chi ngân sách tiếp tục quán triệt mục tiêu tiết kiệm, chặt chẽ, sát với yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả chi ngân sách, góp phần dành nguồn lực để chi các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trong tình hình mới.

2. Nguyên tắc:

2.1. Dự toán thu NSNN trên địa bàn được xây dựng trên cơ sở số thu được UBND tỉnh giao và khả năng thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn các xã, thị trấn để tính đúng, tính đủ các khoản thu NSNN của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; nhất là việc để lại tỷ lệ phần trăm (%) khoản thu ngoài quốc doanh cho cấp huyện và cấp xã (phần NS huyện được hưởng) Thu thuế GTGT, TNDN và TNCN: Ngân sách huyện, xã hưởng 98%, Ngân sách TW hưởng 2%.

2.2. Về chi ngân sách huyện: được xây dựng trên cơ sở hệ thống định mức phân bổ chi đầu tư và chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 dự kiến phân bổ cho huyện với nội dung chính sau đây:

- Đối với chi đầu tư phát triển: Dự toán chi đầu tư phân cấp giảm so với năm 2021.

- Đối với chi thường xuyên: lĩnh vực chi sự nghiệp giáo dục bố trí phân bổ bằng số tỉnh giao, trong đó: định mức phân bổ được tính toán đầy đủ tiền lương, các khoản có tính chất tiền lương và các khoản đóng góp theo mức tiền lương tối thiểu 1.490.000 đồng, các khoản này được phân bổ theo hệ số lương thực tế của biên chế có mặt; toàn bộ chi phí hoạt động sự nghiệp giáo dục theo các chế độ hiện hành và phân bổ tính theo số học sinh từng cấp, ngoài ra được bố trí chi theo chế độ quy định của địa phương: học bổng, khen thưởng học sinh và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh.

+ Chi quản lý hành chính, đảng và các tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện: bố trí phân bổ được tính toán đầy đủ tiền lương, các khoản có tính chất tiền lương và các khoản đóng góp theo mức tiền lương tối thiểu 1.490.000 đồng, các khoản này được phân bổ theo hệ số lương thực tế của biên chế có mặt; toàn bộ chi phí hoạt động theo lũy tiến và được chia làm 3 bậc theo định mức phân bổ của tỉnh giao, toàn bộ các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan phát sinh hàng năm được bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ mới do trung ương và tỉnh ban hành.

3. Về nhiệm vụ ngân sách năm 2022:

3.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 18.905 triệu đồng

a/ Thu cân đối ngân sách nhà nước: 18.905 triệu đồng

- Thuế khu vực ngoài quốc doanh : 9.300 triệu đồng

- Lệ phí trước bạ	:	2.800 triệu đồng
- Thuế thu nhập cá nhân	:	1.400 triệu đồng
- Thu phí và lệ phí	:	500 triệu đồng
- Thu tiền sử dụng đất	:	3.500 triệu đồng
- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	:	1 triệu đồng
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	:	4 triệu đồng
- Thu khác ngân sách	:	1.400 triệu đồng

3.2. Tổng thu ngân sách huyện : 318.006 triệu đồng

(không kể NS cấp xã thu bổ sung từ NS cấp huyện)

3.2.1. Thu cân đối ngân sách huyện : 318.006 triệu đồng

a) Thu NS huyện được hưởng theo phân cấp	:	17.646 triệu đồng
+ Các khoản thu được hưởng 100%	:	7.160 triệu đồng
+ Các khoản thu phân chia hưởng theo tỷ lệ %:	:	10.846 triệu đồng
b) Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	:	300.360 triệu đồng
+ Thu bổ sung cân đối	:	300.360 triệu đồng

3.3. Tổng chi ngân sách huyện : 318.006 triệu đồng

(Không kể chi chuyển giao cho NS cấp xã)

3.3.1. Chi cân đối ngân sách huyện : 318.006 triệu đồng

a) Chi đầu tư phát triển	:	44.336 triệu đồng
- Chi đầu tư XD CB tập trung phân cấp	:	40.836 triệu đồng
- Chi từ nguồn CQSD đất	:	3.500 triệu đồng
b) Chi thường xuyên	:	262.003 triệu đồng
c) Dự phòng ngân sách	:	6.100 triệu đồng
d) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương	:	5.567 triệu đồng

4. Phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2022

4.1. Tổng thu ngân sách cấp huyện : 316.419 triệu đồng

4.1.1. Thu cân đối ngân sách cấp huyện : 316.419 triệu đồng

a) Thu NS cấp huyện được hưởng theo phân cấp:	:	16.059 triệu đồng
- Các khoản thu được hưởng 100%	:	6.700 triệu đồng
- Các khoản thu phân chia hưởng theo tỷ lệ %:	:	9.359 triệu đồng
b) Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	:	300.360 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối	:	300.360 triệu đồng

4.2. Tổng chi ngân sách cấp huyện : 316.419 triệu đồng

4.2.1. Chi cân đối ngân sách cấp huyện : 316.419 triệu đồng

a) Chi đầu tư phát triển	:	33.736 triệu đồng
--------------------------	---	-------------------

- Chi đầu tư XD/CB tập trung phân cấp	:	30.236 triệu đồng
- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	:	3.500 Triệu đồng
b) Chi thường xuyên	:	218.823 triệu đồng
c) Dự phòng ngân sách	:	5.000 triệu đồng
d) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương	:	5.567 triệu đồng
e) Bổ sung cho ngân sách cấp xã	:	53.293 triệu đồng

III. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2022:

Dự toán thu NSNN năm 2022 xây dựng bằng số dự toán Tỉnh giao. Dự toán chi NSDP được xây dựng trên cơ sở cân đối với nguồn thu NSDP được hưởng và số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh để phân bổ cho các lĩnh vực chi đầu tư và chi thường xuyên theo Nghị quyết số 19/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 về nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /12/2021 về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thường xuyên giữa các cấp ngân sách ở địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Trên tinh thần triệt để tiết kiệm hiệu quả; đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách an sinh xã hội và gắn với kế hoạch phát triển KT-XH của huyện. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2022, UBND huyện Khánh Sơn đề ra một số giải pháp chủ yếu sau:

1. Cấp ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, đồng bộ trong công tác tổ chức thu đối với các nguồn thu hiện có; khai thác các nguồn thu mới phát sinh; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN, phấn đấu hoàn thành dự toán được UBND tỉnh giao, góp phần đảm bảo nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo phân cấp.

- Chủ động sử dụng dự toán được giao đầu năm để bố trí các khoản phát sinh trong năm, giảm áp lực cho ngân sách huyện. Trường hợp phát sinh các nhiệm vụ chi trong năm mà không cân đối được nguồn, tổng hợp nhu cầu chi phát sinh tham mưu báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết trong 02 đợt/năm (đợt 1: tháng 5/2022; đợt 2: tháng 10/2022).

2. Cơ quan Thuế:

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn được xây dựng trên cơ sở số thu do UBND tỉnh giao tăng 15% so với dự toán năm 2021. Đây là nhiệm vụ hết sức nặng nề bởi nền kinh tế hiện nay ảnh hưởng rất nhiều từ dịch bệnh Covid-19, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ từ huyện đến xã, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức tài chính, thuế, nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được Hội đồng nhân dân quyết định. Vì vậy tổ chức tốt việc phổ biến tuyên truyền các Luật thuế bằng nhiều hình thức để

người dân hiểu và thực hiện. Chú trọng đôn đốc thu các khoản phí, lệ phí, các khoản thu khác phát sinh trong năm. Xây dựng quy chế chặt chẽ trong việc thu phí và lệ phí: tiền nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, chợ . . .

- Triển khai thực hiện kịp thời đầy đủ các chính sách tài chính về miễn, giảm, gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất đối với người nộp thuế; tập trung rà soát các nguồn thu để đôn đốc kê khai nộp thuế đầy đủ, kịp thời; chống thất thu đối với các tổ chức, cá nhân lợi dụng tình hình ảnh hưởng dịch bệnh để kê khai, nộp thuế không phù hợp với thực tế kết quả kinh doanh, nợ thuế, gian lận, trốn thuế và tích cực đôn đốc xử lý nợ đọng, thu nợ thuế.

- Tập trung thực hiện tốt Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng thuế.

2. Thu bổ sung ngân sách cấp trên:

Căn cứ vào kế hoạch giao đầu năm, cơ quan tài chính có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chủ động đáp ứng nhu cầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội - An ninh quốc phòng tại địa phương.

3. Cơ quan Tài chính:

- Tập trung nguồn kinh phí, đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư xây dựng phát triển từ ngân sách địa phương, các mục tiêu, chương trình từ nguồn vốn bổ sung của ngân sách tỉnh; ưu tiên trong năm đầu tư xây dựng các công trình bức xúc, cần thiết phục vụ cho sản xuất, phát triển kinh tế; giải ngân thanh toán kịp thời, hạn chế việc chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau.

- Phân bổ và điều hành chi ngân sách có hiệu quả, hợp lý sát với tình hình và điều kiện thực tế. Quá trình điều hành ngân sách trong năm, trường hợp nếu có biến động lớn thì thực hiện điều chỉnh dự toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Trong lĩnh vực chi thường xuyên, cơ quan tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện điều hành thực hiện chi theo dự toán được giao và chi đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo đúng Luật định; phối hợp với Kho bạc nhà nước tăng cường công tác kiểm soát chi theo quy định của Luật NSNN. Đảm bảo cấp phát kinh phí kịp thời theo đúng tiến độ công việc, tránh gây ách tắc phiền hà cho đơn vị. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn sử dụng ngân sách cần phải thực hiện nghiêm chỉ thị của tỉnh về việc ổn định công tác thu, chi ngân sách từ 3 đến 5 năm .

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các giải pháp tạo nguồn để cải cách tiền lương: tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kê các khoản tiền lương và các khoản có tính chất lương); sử dụng 50% nguồn tăng thu ngân sách huyện.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP

của Chính phủ; giao quyền tự chủ; tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; khuyến khích xã hội hóa trên các lĩnh vực, tạo động lực nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ và phục vụ cho người dân.

- Thực hiện chế độ công khai tài chính, tiết kiệm chi đối với các đơn vị, xã, thị trấn sử dụng kinh phí ngân sách; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính đối với các đơn vị, xã, thị trấn sử dụng ngân sách nhà nước; đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng; xử lý đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật đối với những cá nhân, tập thể vi phạm theo kết luận của các cơ quan có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Thực hiện công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

Sử dụng kinh phí trong dự toán được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiết kiệm các khoản chi quản lý hành chính, giảm thiểu tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo... . Trường hợp phát sinh các nhiệm vụ chi trong năm đề nghị tổng hợp nhu cầu chi phát sinh tham mưu báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết trong 02 đợt/năm (đợt 1: tháng 5/2022; đợt 2: tháng 10/2022).

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2021; dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách huyện; phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định (Kèm theo hệ thống biểu mẫu quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015)./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- ĐB HĐND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nhuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KHÁNH SƠN NĂM 2021

(Kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2021 của UBND huyện Khánh Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2020	HĐND huyện dự kiến quyết định giao dự toán điều chỉnh năm 2021			Thực hiện 11 tháng năm 2021			Ước thực hiện năm 2021			So sánh với DT đầu năm (%)			So sánh % cùng kỳ
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
				NS cấp huyện	NS cấp xã		NS cấp huyện	NS cấp xã		NS cấp huyện	NS cấp xã		NS cấp huyện	NS cấp xã	
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	19.836	16.430	14.845	1.585	20.823	18.496	2.327	22.731	19.866	2.865	138%	134%	181%	115%
I	THU CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH	19.836	16.430	14.845	1.585	20.823	18.496	2.327	22.731	19.866	2.865	138%	134%	181%	115%
	<i>Thu NSNN trên địa bàn không kể thu tiền sử dụng đất</i>	16.621	14.030	12.445	1.585	17.607	16.354	1.253	19.281	17.566	1.715	137%	141%	108%	116%
1	Thu từ DNNN Trung ương	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Thuế Giá trị gia tăng														
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp														
	- Thuế tài nguyên														
	- Thuế môn bài														
	- Thuế khác														
2	Thu từ DNNN địa phương	98	-	-	-	106	106	-	106	106	-	106%	106%	-	108%
	- Thuế Giá trị gia tăng	43				62	62		62	62		62%	62%		144%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	55				44	44		44	44		44%	44%		80%
	- Thuế TTDB hàng hóa, DV trong nước														
	- Thuế tài nguyên														
	- Thuế môn bài														
	- Thuế khác														
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Thuế Giá trị gia tăng														
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp														
	- Thuế TTDB hàng hóa, DV trong nước														
	- Thuế tài nguyên														
	- Thuế môn bài														
	- Thuế khác														
4	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	9.256	8.400	7.250	1.150	10.007	9.408	599	11.393	10.443	950	136%	144%	83%	123%
	- Thuế Giá trị gia tăng	8.124	7.200	6.050	1.150	9.729	9.130	599	10.960	10.010	950	152%	165%	83%	135%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1022	1.000	1.000	-	278	278	-	433	433	-	43%	43%	-	42%

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2020			HĐND huyện dự kiến quyết định giao dự toán điều chỉnh năm 2021			Thực hiện 11 tháng năm 2021			Ước thực hiện năm 2021			So sánh với DT đầu năm (%)			So sánh %
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			NS cấp huyện	NS cấp xã		NS cấp huyện	NS cấp xã		NS cấp huyện	NS cấp xã		NS cấp huyện	NS cấp xã				
	- Thuế tài nguyên	200	200	200	-	-	-	-	-	-	-	-	0%	0%	0%	0%	Cùng kỳ
	- Thuế môn bài	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Thuế tiêu thụ ĐB hàng sx trong nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Thuế khác ngoài quốc doanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Lệ phí trước bạ	2.500	2.315	185	3.095	2.826	269	3.250	2.900	350	130%	125%	189%	96%			
6	Thuế nhà đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Thuế thu nhập cá nhân	1.400	1.400	-	1.633	1.633	-	1.700	1.700	-	121%	121%	-	101%			
8	Thu phí và lệ phí	400	270	130	476	266	210	510	285	225	128%	106%	173%	130%			
	<i>Trong đó: NS TW thu</i>	45	45	45	167	167	167	170	170	170	378%	378%	378%	309%			
	<i>NS tỉnh thu</i>	25	25	25	34	34	34	35	35	35	140%	140%	140%	135%			
	<i>NS huyện</i>	200	200	200	151	65	86	175	80	95	88%	40%	100%	92%			
	<i>NS xã, tt</i>	130	130	130	124	124	124	130	130	130	100%	13%	100%	20%			
9	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước	15	15	15	2	2	2	2	2	2	13%	13%	13%	20%			
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Thu tiền sử dụng đất	2.400	2.400	-	3.216	2.142	1.074	3.450	2.300	1.150	144%	144%	144%	107%			
12	Thu tiền bán và thuê nhà thuộc sở hữu NN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	15	15	15	4	4	4	4	4	4	27%	27%	27%	50%			
14	Thu khác ngân sách	1.300	1.180	120	2.284	2.109	175	2.316	2.126	190	178%	178%	158%	130%			
	<i>Trong đó: - NS TW thu</i>	400	400	400	514	514	514	515	515	515	129%	129%	129%	92%			
	<i>- NS Tỉnh thu</i>	1	-	-	1.431	1.431	-	1.431	1.431	1.431	143100%	143100%	143100%	143100%			
	<i>- NS huyện</i>	780	780	780	164	164	175	180	180	180	23%	23%	23%	17%			
	<i>- NS xã, tt</i>	120	120	120	175	175	175	190	190	190	158%	158%	158%	122%			
15	Thu từ quỹ công ích và hoa lợi công sản	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	CÁC KHOẢN THU NGOÀI CÂN ĐỐI	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Thu phí và lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN	484.645	293.223	291.960	394.406	381.814	12.592	434.663	421.631	13.032	148%	144%	1032%	90%			
I	Tổng thu NS huyện hưởng theo phân cấp	14.843	12.259	10.996	14.164	12.005	2.159	15.613	13.014	2.599	127%	118%	206%	105%			
1	Các khoản thu NS huyện hưởng 100%	8.258	6.355	5.920	6.959	5.231	1.728	7.410	5.495	1.915	117%	93%	440%	90%			
2	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện được hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.585	5.904	5.076	7.205	6.774	431	8.203	7.519	684	139%	148%	83%	125%			
II	Thu chuyển giao giữa các cấp NS	379.048	280.964	280.964	299.694	299.694	-	338.502	338.502	-	120%	120%	-	89%			
I	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	377.129	280.964	280.964	296.464	296.464	-	335.272	335.272	-	119%	119%	-	89%			
	<i>- Thu bổ sung cân đối</i>	287.237	278.108	278.108	264.000	264.000	264.000	278.108	278.108	278.108	100%	100%	100%	97%			

Số TT	Nội dung	HĐND huyện quyết định giao điều chỉnh dự toán năm 2021				Thực hiện 11 tháng năm 2021				Ước thực hiện năm 2021				So sánh (%)				
		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:				
		Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã		
III	Dự phòng chi	5.963	5.083	880														
IV	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương	4.510	4.510															
B	Chi nộp ngân sách cấp trên	-	-	-	21.266	18.036	3.230	21.266	18.036	3.230	21.266	18.036	3.230					
C	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới				67.965	67.965		67.965	67.965		80.349	80.349						